

Bản án số: 188 /2022/DSST
Ngày 22 - 06 – 2022
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ M**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Châu Thị Lê

Ông Dương Minh Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - thư ký Tòa án nhân dân Quận G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh
– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXX-DS ngày 27/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2022/QĐST-DS ngày 19/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại ABC; trụ sở chính: Số 75-77 Nguyễn Thị Minh Khai (lầu 4), Phường 6, Quận 10, Thành phố M; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức K; sinh năm 1984 (văn bản ủy quyền số 1944/2020/UQ ngày 14/12/2020).

Bị đơn: Ông Hồ Vũ Ngọc T; sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Số 5A đường Lê Thành Định, Phường 17, quận G, Thành phố M.

Hiện cư trú tại: Số 95 đường Nguyễn Thị Hồng, Phường 12, quận G, Thành phố M.

(Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021 đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/8/2008, ông Hồ Vũ Ngọc T ký với Ngân hàng thương mại ABC (gọi là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức được cấp là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi kích hoạt thẻ tín dụng ông T đã thực hiện các giao dịch chi tiêu tổng số tiền là 10.118.000 đồng, nhưng ông T chỉ thanh toán trả Ngân hàng số tiền là 2.385.000 đồng. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thanh toán số nợ tồn nhưng ông T không có thiện chí trả nợ, cố tình né tránh đến

ngày 01/02/2010 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng, chuyển toàn bộ dư nợ gốc là 31.894.947 đồng sang nợ quá hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 15/12/2021 số tiền là 110.637.376 đồng.

Ngân hàng có đơn yêu cầu ông T trả thêm tiền lãi từ ngày 16/12/2021 trên số tiền còn nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tại phiên Tòa, đại diện Ngân hàng thương mại ABC có đơn vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu, không bổ sung chứng cứ hoặc thay đổi gì khác.

Đối với bị đơn là ông Hồ Vũ Ngọc T: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp, cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất và hòa giải đối với ông T tại nơi cư trú nhưng ông T không đến Tòa theo giấy triệu tập và không cung cấp chứng cứ chứng minh hoặc phản hồi ý kiến theo đề nghị của nguyên đơn khởi kiện. Nên Tòa án quận G không thu thập được lời khai, chứng cứ từ phía ông Hồ Vũ Ngọc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu ý kiến:

Về giải quyết và xét xử vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội Đồng xét xử nhận định:

[1] Về tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy nguyên đơn khởi kiện từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng” được quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông Hồ Vũ Ngọc T ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng thương mại ABC, ông T cung cấp chứng cứ, chứng minh hộ khẩu thường trú và cư trú tại Số 5A đường Lê Thành Định, Phường 17, quận G, Thành phố M. Qua xác minh nơi cư trú hiện tại thì ông Hồ Vũ Ngọc T đang cư trú tại số 95 đường Nguyễn Thị Hồng, Phường 12, quận G, Thành phố M. Vì vậy Tòa án đã tiến hành, niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, đối chất và hòa giải nơi cư trú hiện tại nhưng ông T không có ý kiến hoặc phản hồi văn bản theo yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hồ Vũ Ngọc T.

Xét đơn đề nghị yêu cầu xét xử vắng mặt ông Trần Đức K là đại diện cho nguyên đơn được quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Xét thấy ông Hồ Vũ Ngọc T ký hợp đồng tín dụng, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại ABC. Hạn mức ông T được cấp số tiền là 10.000.000 đồng. Ông T kích hoạt thẻ, thực hiện các giao dịch đến ngày 15/12/ 2021 số tiền chi tiêu là 10.118.000 đồng. Ngày 31/01/2008 ông T thanh toán trả Ngân hàng số tiền là 2.385.000 đồng thì ngưng. Căn cứ Điều 4 và Điều 6 về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại ABC về phương thức thanh toán nợ và cách tính lãi, ông T chưa thanh toán và tất toán hết trên số dư nợ cuối kỳ. Vì vậy Ngân hàng sẽ tính lãi kể từ ngày ông T giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của Ngân hàng đến ngày chủ thẻ trả nợ các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán. Do vậy số tiền ông T còn nợ cuối kỳ được tính lãi phát sinh của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước và các khoản phí và lãi trong kỳ đến ngày 01/02/2010 số tiền chưa thanh toán là 31.894.947 đồng (1). Và Ngân hàng thương mại ABC chuyển toàn bộ số nợ gốc trên sang nợ quá hạn tính đến ngày 15/12/2021 số tiền lãi là 110.637.376 đồng (2).

Căn cứ Điều 91 quy định về lãi suất và Điều 95 qui định về việc chấm dứt cấp tín dụng và xử lý nợ của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật”. Do vậy hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa ông Hồ Vũ Ngọc T ký kết với Ngân hàng thương mại ABC ngày 23/8/2008 là sự thỏa thuận việc xác lập và cam kết thực hiện quyền và nghĩa vụ của hợp đồng. Do đó Ngân hàng thương mại ABC yêu cầu ông Hồ Vũ Ngọc T có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và lãi quá hạn đến ngày 15/12/2021 (1) + (2) số tiền là 142.532.323 đồng.

Ông Hồ Vũ Ngọc T còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh từ ngày 16/12/2021 trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 23/8/2008 tại Ngân hàng thương mại ABC.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí của Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Hồ Vũ Ngọc T thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại ABC số tiền còn nợ gốc và lãi là 142.532.323 đồng (gồm nợ gốc là 31.894.947 đồng, lãi quá hạn đến ngày 15/12/2021 là 110.637.376 đồng).

Ông Hồ Vũ Ngọc T còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 23/8/2008 tại Ngân hàng thương mại ABC.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí DSST:

Ông Hồ Vũ Ngọc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.126.616 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố M.

Ngân hàng thương mại ABC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại ABC số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.317.716 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0047339 ngày 10/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành Phố M.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NOI NHẬN:
TAND TP.M
- VKSND Q.G
- THA DS QG
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ

Lê Thị Thùy Trang